

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 26-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị Ngọc P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt H - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại nhà Văn hóa xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Đình T - Sinh ngày: 23/6/1978, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1945. Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo cáo là con thứ 4 trong gia đình, có vợ là: Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Tại bản án số 80/2019/HSST ngày 16/5/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo T chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1977;

Nơi thường trú: Phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm: 1977;

Nơi thường trú: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 24/01/2022, tổ công tác Công an xã K, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã K, huyện P thì phát hiện, bắt quả tang Đỗ Đình T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ của T 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng do T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc giao nộp và khai nhận đó là ma túy Heroine mà T đã mua với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trong bì niêm phong ký hiệu A là 0,313 gam. Lấy toàn bộ niêm phong trong bì thư A1 gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 31/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,313 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đình T khai nhận: Do bản thân T nghiện ma túy, nên khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 24/01/2022, T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực ngã tư Cầu C thuộc xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, T không nói cho người lái xe ôm biết mục đích T thuê xe ôm là để đi mua ma túy. Đến nơi, T bảo người lái xe ôm đứng đợi rồi đi bộ vào một nhà dân trong ngõ nhỏ. T thấy trên cửa nhà đó có một khe nhỏ, T đã đưa vào khe nhỏ đó số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thì thấy bên trong có người nhận tiền và bán cho T 01 (một) gói ma túy Heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Nhận được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi quay về chỗ người lái xe ôm rồi đi về đến ngã tư Cầu C, sau đó T đi bộ về nhà. Khi T về đến xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an xã K phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSPB, ngày 20-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Đình T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,313 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Đình T từ 36 - 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đình T tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Đỗ Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2017, nên bị cáo thường xuyên phải đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 14 giờ 50 ngày 24/01/2022 bị cáo thuê xe ôm xuống khu vực thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang và mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực này 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về đến khu vực xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là 0,313 gam.

Xét hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy của bị cáo với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về T tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo h một T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về T tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Về nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt tù về hành vi có cùng tính chất, nhưng lại không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân rất xấu và coi thường pháp luật. Do đó, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Đối với vật chứng là 01 phong bì dán kín được niêm phong, trong có chứa ma túy mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu, xét thấy đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo và người xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của những người này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật và được quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS đối với bị cáo Đỗ Đình T;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, các Điều 329, 331, 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2022.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Đình T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,295 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Đỗ Đình T, sinh năm 1978.

(T trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Minh T